*Ngày soạn:……………..*

*Ngày dạy:………………*

**BÀI 6. TIỂU THUYẾT VÀ TRUYỆN NGẮN**

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

*Tiết:……*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Thực hành phân tích giá trị của một số biện pháp tu từ đã học.

**2. Năng lực**

***- Năng lực chung:*** Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

***- Năng lực chuyên biệt:***

+ Nhận biết được đặc điểm, tác dụng và biết sử dụng các biện pháp tu từ.

***3. Phẩm chất***

- Có ý thức sử dụng biện pháp tu từ khi viết bài.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

***1. Chuẩn bị của giáo viên:***

- Giáo án

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu, máy tính

- Bảng giao nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp.

***2. Chuẩn bị của học sinh:*** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**

- Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.

- HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** Kiến thức đời sống, xã hội

**c. Sản phẩm:** Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV: Nối cột A và B cho phù hợp:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| A |  | B |
| 1. Nhân hóa | a. Là đối chiếu 2 hay nhiều sự vật, sự việc mà giữa chúng có những nét tương đồng để làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho lời văn. |
| 2.Hoán dụ | b. Là biện pháp tu từ sử dụng những từ ngữ chỉ hoạt động, tính cách, suy nghĩ, tên gọi ... vốn chỉ dành cho con người để miêu tả đồ vật, sự vật, con vật, cây cối khiến cho chúng trở nên sinh động, gần gũi, có hồn hơn. |
| 3. So sánh | c. Là biện pháp tu từ gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật, hiện tượng khác có nét tương đồng với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt. |
| 4. Ẩn dụ | d. Là biện pháp tu từ gọi tên sự vật, hiện tượng, khái niệm này bằng tên của một sự vật, hiện tượng khác có quan hệ gần gũi với nó nhằm làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt |
| 5. Điệp | e. Là biện pháp tu từ sắp xếp nối tiếp hàng loạt từ hay cụm từ cùng loại để diễn tả đầy đủ, sâu sắc hơn những khía cạnh khác nhau của thực tế hay tư tưởng, tình cảm. |
| 6. Nói quá | f. Là biện pháp tu từ nhắc đi nhắc lại nhiều lần một từ, cụm từ có dụng ý làm tăng cường hiệu quả diễn đạt: nhấm mạnh, tạo ấn tượng, gợi liên tưởng, cảm xúc… và tạo nhịp điệu cho câu/ đoạn văn bản. |
| 7. Nói giảm nói tránh | g. Là phép tu từ phóng đại mức độ, quy mô, tính chất của sự vật, hiện tượng được miêu tả để nhấn mạnh, gây ấn tượng, tăng sức biểu cảm. |
| 8. Liệt kê | h. Là một biện pháp tu từ dùng cách diễn đạt tế nhị, uyển chuyển, nhằm tránh gây cảm giác quá đau buồn, ghê sợ, nặng nề; tránh thô tục, thiếu lịch sự. |

1-b, 2-d, 3-a, 4-c, 5-f, 6-g, 7-h, 8-e

- GV gọi HS nhận xét và chuẩn kiến thức.

- GV dẫn dắt vào bài mới:

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**\* Hoạt động 1: Tri thức ngữ văn**

**a. Mục tiêu:** Nắm được nội dung của bài học.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi trong phiếu bài tập, các câu hỏi của GV.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức, phiếu bài tập, câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - HS trả lời câu hỏi:  *+ Dựa vào phần tri thức ngữ văn, em hãy cho biết biện pháp tu từ có thể chia thành mấy nhóm? Lấy ví dụ.*  *- HS tiếp nhận nhiệm vụ.*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trao đổi, thảo luận.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | **I. Lí thuyết**  Có thể chia các biện pháp tu từ đã học thành hai nhóm:  \* Các biện pháp tu từ dựa trên quan hệ liên tưởng, bao gồm: so sánh, ẩn dụ, hoán dụ, nhân hoá. Đặc điểm của các biện pháp tu từ này là thông qua hiện tượng chuyển nghĩa lâm thời của từ ngữ để làm nên hiệu lực biểu đạt.  Ví dụ: Chỉ ra biện pháp tu từ và phân tích tác dụng *Quê hương tôi có con sông xanh biếc*  *Nước gương trong soi tóc những hàng tre*  *Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè*  *Toả nắng xuống lòng sông lấp loáng.*  *(Tế Hanh)*  - Biện pháp tu từ:  + Ẩn dụ (nước gương trong)  + So sánh (tâm hồn tôi với buổi trưa hè)  + Nhân hóa (soi tóc những hàng tre)  - Tác dụng:  + Làm cho câu văn sinh động, gây ấn tượng với người đọc  + Làm nổi bật lên hình ảnh con sông quê hương cùng những hàng tre hiền hòa và đầy thơ mộng. Qua đó, tác giả bày tỏ niềm yêu quê hương vè rung động trước cảnh thiên nhiên tha thiết  \* Các biện pháp tu từ dựa trên quan hệ kết hợp, bao gồm: điệp ngữ, đảo ngữ, liệt kê, nói quá, nói giảm nói tránh. Đặc điểm của các biện pháp tu từ này là thông qua sự phối hợp, sắp xếp từ ngữ và các yếu tố ngữ âm để tạo ra những ý nghĩa bổ sung có hiệu quả cao.  - Ví dụ:  “Ta làm con chim hót  Ta làm một cành hoa  Ta nhập vào hòa ca  Một nốt trầm xao xuyến”.  (Mùa xuân nho nhỏ – Thanh Hải)  - Trong khổ thơ trên điệp từ “ta” được lặp lại 3 lần ở đầu mỗi câu thơ  - Tác dụng: nhấn mạnh khát khao của nhân vật “ta” được hòa mình làm mọi điều trong cuộc sống.  Ví dụ: “Lao xao chợ cá làng ngư phủ”  - Biện pháp tu từ: Đảo ngữ  Lao xao / chợ cá làng ngư phủ.     VN                    CN  - Tác dụng:  + Góp phần nhấn mạnh ý câu (nhấn mạnh cuộc sống sinh hoạt nhộn nhịp, sôi nổi của làng ngư phủ để từ đó thể hiện nên sự ấm no, hưng thịnh)  + Giúp cho câu thơ trở nên sinh động, hài hòa, phù hợp với nhịp điệu thơ. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

***a. Mục tiêu:*** Củng cố lại kiến thức đã học.

***b. Nội dung:*** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

***c. Sản phẩm học tập:*** Kết quả của HS.

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV: Hướng dẫn HS làm bài tập 1,2,3.  *- HS tiếp nhận nhiệm vụ.*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS làm bài.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | **II. Luyện tập**  **Bài 1: Phân tích giá trị của biện pháp tu từ so sánh trong các câu dưới đây:**  **a)**  *Gió rát mặt, Đảo luôn thay hình dáng*  *Sỏi cát bay như lũ chim hoang*  *(Trần Đăng Khoa)*  - Biện pháp tu từ so sánh: “Sỏi cát bay” với “lũ chim hoang”, có tác dụng gợi hình, giúp việc mô tả sự vật, sự việc được sinh động, cụ thể hơn và có tác dụng gợi cảm.  b)  *Những giai điệu ngang tàn như gió biển*  *Nhưng lời ca toàn nhớ với thương thôi*  *Đêm buông xuống nhìn nhau không rõ nữa*  *Cứ ngỡ như vỏ ốc cất thành lời*  *(Trần Đăng Khoa)*  - Biện pháp tu từ so sánh: Giai điệu ngang tàn như gió biển, Lời hát của các chiến sĩ đảo với “vỏ ốc cất thành lời”, có tác dụng gợi hình, miêu tả lời hát du dương, gần gũi.  c)  *Con gặp lại nhân dân như nai về suối cũ*  *Có đón giêng hai, chim én gặp mùa,*  *Như đứa trẻ thơ đói lòng gặp sữa*  *Chiếc nôi ngừng bỗng gặp cánh tay đưa.*  *(Chế Lan Viên)*  - Biện pháp tu từ so sánh: Như nai về suối cũ, như đứa trẻ thơ đói lòng gặp sữa, có tác dụng gợi hình, giúp việc mô tả nỗi niềm hạnh phúc, cảm xúc của tác giả một cách thân thuộc.  d)  *Tình yêu là vũ khí*  *Giữ đất trời quê hương.*  *(Lò Ngân Sủn)*  - Biện pháp tu từ so sánh: Tình yêu là vũ khí, có tác dụng biểu hiện tâm tư, tình cảm sâu sắc của tác giả khi đặt tình yêu và vũ khí đứng cạnh nhau.  **Bài 2:** Tìm và phân tích tác dụng nghệ thuật của các biện pháp tu từ trong những câu thơ dưới đây ở bài Đất nước của Nguyễn Đình Thi:  a)  *Ôi những cảnh đồng quê chảy máu*  *Dây thép gai đâm nát trời chiếu*  - Biện pháp hoán dụ: cánh đồng quê chảy máu.  - Biện pháp nhân hóa: dây thép gai đâm nát trời chiều  - Tác giả thật tài tình và khéo léo khi sử dụng thành công biện pháp hoán dụ và nhân hóa để vẽ lên một tranh đồng quê quen thuộc, dân dã mà vô cùng tang thương. Với những hình ảnh “chảy máu, đâm nát” khiến người liên tưởng đến những dấu hiệu của chiến tranh. Mà chiến tranh là đổ máu. Một khung cảnh thật ảm đạm, buồn đến tái tê.  b)  *Trán cháy rực nghĩ trời đất mới*  *Lòng ta bát ngát ảnh bình minh*  - Biện pháp ẩn dụ. Hình ảnh “trán cháy rực” và “bát ngát ánh bình minh” gợi lên nét vẽ rạng ngời về những đứa con của Tổ quốc.  - Nhấn mạnh quyết tâm giành lại độc lập. Hình ảnh rất độc đáo, diễn tả sự thăng hoa của cảm xúc, niềm tin được thắp sáng.  c)  Súng nổ rung trời giận dữ  Người lên như nước vỡ bờ  Nước Việt Nam từ máu lửa  Rũ bùn đứng dậy sáng loà.  -  Nhân hóa: trời giận dữ  - So sánh: Người lên như nước vỡ bờ (từ so sánh: như)  - Tác dụng: nói lên tinh thần yêu nước của người dân Việt Nam. Tạo nên một vẻ đẹp hùng tráng về con người Việt Nam, đất nước Việt Nam.  **Bài 3: Xác định biện pháp tu từ trong những câu thơ sau và phân tích tác dụng của chúng:**  a)  Đã tan tác những bóng thù hắc ám  Đã sáng lại trời thu tháng Tám.  (Tố Hữu)  - Cụm từ được đảo ngữ “Đã tan tác, đã sáng lại”  Tác dụng: nhấn mạnh hòa bình mà nhân dân ta đã giành lại được sau những năm tháng chiến đấu oanh liệt với kẻ thù xâm lược.  b)  Trời xanh đây là của chúng ta  Núi rừng đây là của chúng ta  Những cánh đồng thơm mát  Những ngả đường bát ngát  Những dòng sông đỏ nặng phù sa  (Nguyễn Đình Thi)  - Điệp ngữ:  + Của chúng ta  + Những  + Tác dụng: Nhằm khẳng định rằng những sự vật là của chúng ta, tất cả thuộc quyền sở hữu của chúng ta  - Nhân hóa: Những buổi ngày xưa vọng nói về  + Tác dụng: Nhằm làm nổi bật những buổi nhớ về ngày xưa của tác giả. Qua đó, nhằm nói lên tình yêu thương của tác giả đối với quê hương  c)  Từ những năm đau thương chiến đấu  Đã ngời lên nét mặt quê hương  Từ gốc lửa bờ tre hồn hậu  Đã bật lên những tiếng căm hờn  (Nguyễn Đình Thi)  - Tác giả sử dụng nghệ thuật nhân hóa để thể hiện sự quyết tâm sự thù hận của quê hương với lũ giặc xâm lược. Thể hiện ko chỉ con người căm thù bọn giặc mà những sự vật vô chi vô giác khi có giặc cũng vùng Lên chiến đấu như con người  d)  Sân khấu lô nhô mấy chàng đầu trọc  Người xem ngổn ngang cũng rặt lính trọc đầu  (Trần Đăng Khoa)  - Đảo ngữ:  - Tác dụng: Nhấn mạnh hình ảnh người lính trọc đầu. |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn HS làm bài tập số 4 SGK.  Hãy viết đoạn văn (khoảng 5-7 dòng) bàn về giá trị nghệ thuật của bài thơ Đất nước (Nguyễn Đình Thi), trong đoạn văn có sử dụng biện pháp tu từ so sánh.  *- HS tiếp nhận nhiệm vụ.*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS làm bài.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | - Bài viết của học sinh |

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**:

- Ôn tập kiến thức bài vừa học

- Soạn bài *“VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ MỘT TÁC PHẨM THƠ”*